

# Thị trường giao dịch bằng ATM/POS ĐÃ CÓ LỜI GIẢI

THS. ĐẶNG ĐÌNH TÂN

**T**heo một số nghiên cứu thống kê cho thấy ở Việt Nam hiện có khoảng 30 ngân hàng thương mại (NHTM) phát hành thẻ thanh toán với số lượng hơn 3 triệu thẻ (riêng Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcombank tuyên bố đạt 1 triệu thẻ hồi cuối năm 2006). Trong đó, hầu hết các ngân hàng phát hành thẻ đều có hệ thống ATM/POS riêng biệt với số lượng máy rút tiền (ATM) vào khoảng 3.500 và POS vào khoảng

## THỊ TRƯỜNG KHỔNG LỒ

Thực tế, tuy nhiều NHTM đã áp dụng tăng cường phát triển mạng lưới thanh toán bằng thẻ. Một vài ngân hàng như Đông Á (Dong A Bank) hay Vietcombank còn trang bị cả các máy tích hợp đa dịch vụ AutoBanking chấp nhận gửi tiền mặt thông qua ATM nhưng hiệu quả rõ ràng không như mong đợi. Hầu như, khách hàng sử dụng kênh giao dịch gửi tiền thông qua ATM vẫn còn rất ít.

Tìm hiểu kỹ hơn, chúng ta nhận thấy nhiều nguyên nhân khiến cho khách hàng chưa “mặn mà” lắm trong sử dụng hình thức thanh toán này. Thứ nhất, địa điểm đặt ATM/POS hầu hết tập trung tại các trung tâm đô thị với mạng lưới chưa thực sự nhiều, người tiêu dùng rất khó khăn trong việc sử dụng dịch vụ của ATM/POS chứ chưa đề cập đến các cư dân khu vực nông thôn. Ngoài ra, về phương diện thẻ

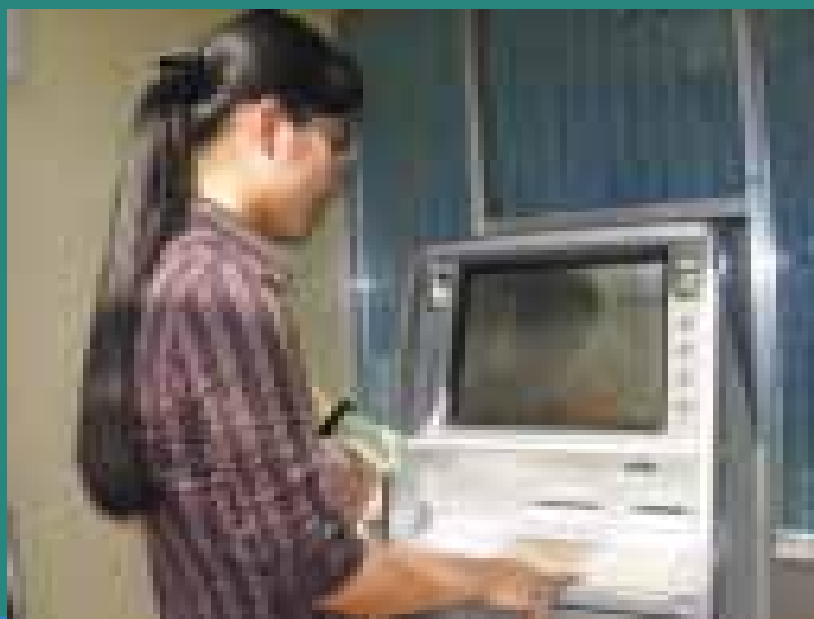
phát hành, hầu hết các ngân hàng phát hành thẻ hiện nay chỉ phát hành thẻ từ bao gồm cả hai loại thẻ Debit (Thanh toán) và Credit (Tín dụng), trong đó loại thẻ Debit là chủ yếu. Nói chung, với số lượng máy ATM/POS cũng như các sản phẩm hiện tại, ngân hàng trong nước khó đáp ứng được yêu cầu thanh toán của người tiêu dùng, từ đó khiến máy ATM hiện nay ở Việt Nam hầu như chủ yếu làm chức năng của một máy rút tiền mặt (cash dispenser). Trong khi lẽ ra, hệ thống ngân hàng Việt Nam phải cấp thiết cải cách phát hành thẻ theo quy chuẩn liên kết các hệ thống ATM riêng biệt thành một hệ thống thống nhất và chuyển đổi sang chấp nhận, phát hành thẻ thẻ chip – EMV (theo lộ trình do các tập đoàn đa quốc gia như VISA, Master Card... đặt ra hoàn thành trong năm 2007).

Cũng theo số liệu của Hiệp hội ATM quốc tế (AIATM), đến cuối 2006 thế giới có khoảng 1,5 triệu máy ATM và dự kiến đến 2017 (tức khoảng 10 năm sau) sẽ tăng đến khoảng 2,4 triệu máy. Thị trường

thanh toán bằng thẻ thực sự vẫn là một thị trường tiềm năng xét trên phương diện của nhà cung cấp lẫn ngân hàng. Dưới góc độ nhà cung cấp, việc trở thành đơn vị sản xuất máy ATM/POS dựa trên tỉ lệ số lượng máy ATM/POS theo đầu người dân thì rõ ràng thị trường Việt Nam vẫn tiềm năng là thị trường “khổng lồ”. Chính vì nhận thức được tiềm năng này, ngay cả một vài ngân hàng trong nước cũng đã dự tính tham gia vào sản xuất ATM giá rẻ cung cấp cho thị trường.

## THỰC TẾ TRÊN THẾ GIỚI

Trên thế giới, ngành công nghiệp ATM/POS được xem như là một trong những lĩnh vực đang có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ với định hướng đề ra rất chuẩn mực. Theo đó, việc chuẩn hóa phần cứng ATM hay nói khác đi là thiết kế ATM sẽ được định vị theo phương thức kiến trúc mở. Với phương thức này, khách hàng (ngân hàng) có thể mua máy của Diebold, Wincor Nixdorf, nhưng có thể cài đặt phần mềm của nhiều công ty khác nhau đáp ứng yêu cầu đa dạng của mình.



Ngoài ra, chiến lược triển khai máy ATM/POS wireless được đánh giá sẽ trở nên phổ biến cùng với công nghệ truyền thông mạng vô tuyến, giá thành cũng rẻ hơn. Đối với ATM, có hãng thậm chí đã sản xuất ra một loại thiết bị đặc biệt, gọi là “black box” để lắp thêm vào ATM thay thế cho kết nối hữu tuyến (leased-line/dial-up/...) hiện tại. Biện pháp này giúp giảm chi phí rất nhiều cho các ngân hàng Việt Nam muốn sử dụng truyền thông mạng wireless cho ATM. Dự báo trong 5 năm nữa sẽ có khoảng 50% ATM wireless cho thấy đây là xu hướng đáng chú ý. Cuối cùng, một chiến lược khác cũng mang tầm quan trọng, đó là Hỗ trợ xác thực bằng sinh trắc học, tức là nhận diện chủ thẻ bằng dấu hiệu như vân tay, móng mắt, ...v.v.. Đây cũng được xem như một phần trong xu hướng hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp thẻ.

**DÁP ÁN CỦA TƯƠNG LAI**

Đối với các ngân hàng, dĩ nhiên không có con đường nào khác là phải tăng cường số lượng ATM/POS nếu không muốn bị giảm thị phần vì chỉ có như vậy thì mới gia tăng được kênh phân phối sản phẩm và dịch vụ của mình. Thực tế hiện nay hầu hết các ngân hàng có hệ thống ATM/POS đều chung tình trạng là phải gánh lỗ cho kênh phân phối này. Hãn hữu như Vietcombank có lãi dựa trên số lượng tài khoản vượt trội so với các ngân hàng khác.

Tuy nhiên, những tín hiệu tích cực cho thấy thực trạng thị trường này sẽ được cải thiện. Một trong những tác động rất lớn đến với khả năng tăng trưởng của thị trường thẻ, đó chính là sức ép từ Chính phủ. Hiện tại, Chính phủ đã và đang có những biện pháp vĩ mô nhằm giảm thanh toán dùng tiền mặt, điều này sẽ thúc đẩy hoạt động thanh toán chuyển khoản qua ATM/POS phát triển mạnh mẽ hơn. Mặt khác, thói quen thanh toán của người tiêu dùng đã có chiều hướng thay đổi. Thẻ đã là 1 “từ ngữ” không còn xa lạ với người dân. Như vậy, vấn đề chính của các ngân hàng

ở Việt Nam hiện nay đối mặt để việc phát triển kênh phân phối ATM/POS trở nên thuận lợi đã rất rõ ràng. Trước hết, các ngân hàng phải tăng cường số lượng ATM/POS, nghiên cứu khả năng đặt các ATM/POS tại các địa điểm thuận tiện giao dịch (chợ/đường phố...), mở rộng dần khu vực “phủ sóng” ATM/POS thay vì chỉ tập trung chủ yếu ở trung tâm đô thị như hiện nay. Muốn như vậy, ngân hàng nên chú ý đến ứng dụng các loại ATM wireless. Ngoài ra, một khi việc truy cập ATM thuận tiện thì chức năng cash dispenser của ATM sẽ giảm đi, do đó các ngân hàng cần chú trọng một loại máy khác là các Kiosk, với các chức năng rất đa dạng không thua kém ATM (chỉ không có việc rút tiền mặt) nhưng giá cả có thể rẻ hơn nhiều. Nhiều loại kiosk hiện nay đã được sử dụng cả trong việc bán vé như vé vào cổng khu giải trí,

sân vận động, tàu, xe...

Trong nhiều thăm dò đối với người tiêu dùng, nhiều ý kiến cho rằng một trong những tác nhân giúp mọi người trở nên thân thiện với thanh toán bằng thẻ là vì chiếc thẻ không chỉ đơn thuần là phương tiện. Nói rộng hơn, chiếc thẻ còn giữ vai trò như một “ví tiền thông minh” với nhiều tiện ích khác. Chính vì thế, các ngân hàng Việt Nam cũng cần tăng cường chức năng phần mềm ứng dụng trên ATM/POS như: Gửi tiền tự động (Deposit Automation); Quảng cáo trực tuyến-thời gian thực (Real-time Information); Bán chéo sản phẩm (Cross-Selling) ngân hàng - chứng khoán - bảo hiểm... ; Định giá dựa trên theo dõi quan hệ khách hàng (Relationship pricing); Ví điện tử (e-purse) hay stored value cards... ■

**Phụ lục 1:**

**Bảng 1. Thống kê sơ bộ số lượng máy ATM & POS của các ngân hàng 2006**

STT	Ngân hàng	ATM	POS
1	NHTM Nhà nước	2.143	5587
2	NHTM cổ phần	1.002	4860
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.145</b>	<b>10.447</b>

**Phụ lục 2:**

\* Hiện tại, dịch vụ mà các ngân hàng Việt Nam cung cấp cho khách hàng (cá nhân) thông qua hệ thống ATM/POS chủ yếu vẫn là: Vấn tin số dư tài khoản; In sao kê giao dịch; Rút tiền mặt; Chuyển khoản (cùng ngân hàng); Bán thẻ cào điện thoại di động; Tra cứu thông tin lãi suất, tỉ giá; Gửi tiền tiết kiệm (chuyển khoản); Thông tin quảng cáo (tính v.v...

\* Số lượng thẻ và tài khoản hiện nay tại Việt Nam cũng còn rất thấp. Nếu so sánh với Đài Loan trong năm 2006, Đài Loan chỉ có dân số khoảng 5-7 triệu dân nhưng các ngân hàng ở đó đã phát hành tới hơn 90 triệu thẻ (so sánh với hiện nay ở Việt Nam chỉ mới có vài ba triệu thẻ). Như vậy, bên cạnh ngành công nghiệp về thiết bị chấp nhận thẻ ATM/POS, ngành công nghiệp vật liệu sản xuất thẻ cũng sẽ rất phát triển ở Việt Nam trong những năm sắp tới.

**Bảng 2. So sánh số lượng ATM/POS theo dân số**

STT	Quốc gia	Dân số (triệu người)	ATM	POS
1	Mỹ	300	450.000	8.000.000
2	Anh	60	59.000	650.00
3	Việt Nam	80	3.500	20.000